

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày: 24-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Tiến

+ Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thái, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/3/1995, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú trước khi bị bắt: Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051095010933 do Cục C3 về TTXH cấp ngày 24/5/2022;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973;

Vợ: Đỗ Thị Thanh T2, sinh năm 1997;

Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2025;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/6/2026 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh T3, sinh ngày 16/9/2004, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051204009975 do Cục C3 về TTXH cấp ngày 04/5/2021;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm T4, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Bích E, sinh năm 1971;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Hoàng P, sinh ngày 20/02/2003, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051203009945 do Cục C3 về TTXH cấp ngày 01/4/2025;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm L, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Xuân T5, sinh ngày 31/7/2006, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051206012430 do Cục C3 về TTXH cấp ngày 13/5/2021;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Xuân S, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Mỹ P1, sinh năm 1986;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần T6, sinh ngày 04/5/2004, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051204009336 do Cục C3 về TTXH cấp ngày 13/5/2021;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần T7, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Anh T8, sinh ngày 09/6/2005, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051205010095 do Cục C3 về TTXH cấp ngày 16/11/2021;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1973;

Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T8: Ông Kiều Đức K, là Luật sư thuộc Công ty L3; địa chỉ: I N, phường C, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

7. Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 21/6/2001, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051201009512

do Cục C3 về TTXH cấp ngày 27/12/2021;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn T9, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T10, sinh năm 1979;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/6/2026 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn B, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh L1, sinh năm 2009; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Thanh L1: Ông Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thanh T11, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu dân cư S, tổ dân phố T, phường T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn C2, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Hải H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Ông Võ Tấn T12, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần T6, Trần Anh T8 là bạn của nhau. Khoảng 21 giờ ngày 14/10/2025, các bị cáo liên lạc với nhau qua ứng dụng Messenger để bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày các bị cáo gặp nhau tại khu vực đường bờ đầm gần nhà văn hóa tổ dân phố T17, phường S, tỉnh Quảng Ngãi để góp tiền mua ma túy, bị cáo T3 còn chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm nỏ thủy tinh, nắp chai, ống hút). Các bị cáo góp được số tiền 1.000.000 đồng và đưa cho bị cáo Phạm Hoàng P, sau đó P liên lạc đến tài khoản M tên "Lợi Ròng" của bị cáo Nguyễn Văn T để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì T đồng ý bán ma túy cho P. Sau đó, Phạm Minh T3 điều khiển xe mô tô BKS 76H1 - 480.57 chở Phạm Hoàng P đi đến nhà Nguyễn Văn T (ở tổ dân phố L, phường S) để lấy ma túy. Tại nhà của mình, Nguyễn Văn T đã đưa qua cửa sổ cho Phạm Hoàng P 02 túi nilon (tép) bên trong có chứa ma túy đá, P đưa cho T 1.000.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 11/10/2025 Nguyễn Văn T đã bán 01 nỏ thủy tinh (là dụng cụ sử dụng ma túy) cho Phạm Hoàng P với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Phạm Minh T3 chở Phạm Hoàng P đến miếu T18 ở tổ dân phố L, phường S, tại đây Phạm Hoàng P gọi điện cho Trần T6 và Trần Anh T8, nên T8 điều khiển xe mô tô BKS 76H1-495.22 chở T6 đến miếu T18 để sử dụng ma túy cùng T3 và P. Tại miếu T18, 04 bị cáo đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì ra về.

Tiếp đó, vào chiều ngày 03/11/2025, bị cáo Phạm Minh T3 liên lạc với bị cáo Nguyễn Hữu Q qua ứng dụng Messenger để hỏi mua ma túy sử dụng, lúc này Nguyễn Hữu Q còn một phần (tép) ma túy chưa sử dụng nên đã đồng ý bán cho Phạm Minh T3 với giá 500.000 đồng. Sau khi Nguyễn Hữu Q đồng ý bán ma túy thì Phạm Minh T3 liên lạc rủ Phạm Hoàng P cùng góp tiền mua ma túy sử dụng thì P đồng ý nhưng nói hôm sau sẽ trả tiền góp. Sau khi thỏa thuận xong, Nguyễn Hữu Q sử dụng xe mô tô BKS 77G1-68873 đi đến khu vực D thuộc tổ dân phố L, phường S để giao ma túy, Phạm Hoàng P điều khiển xe mô tô BKS 76H1 - 495.42 chở Phạm Minh T3 đi đến địa điểm gặp Q. Tại đây, T3 đưa cho Q số tiền 300.000 đồng (Q cho nợ 200.000 đồng) và Q đưa cho T3 01 bao thuốc lá bên trong có 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy. Sau khi mua ma túy xong, P liên lạc cho bị cáo Trần Xuân T5 để bảo T5 mang dụng cụ sử dụng (nỏ) đến để sử dụng ma túy cùng với bị cáo P và T3. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Hoàng P điều khiển xe máy điện chở Phạm Minh T3, còn Trần Xuân T5 mang theo dụng cụ sử dụng ma túy và điều khiển xe mô tô (không có biển kiểm soát) đi đến khu vực M (khu vực rừng dương) thuộc tổ dân phố T, phường S. Tại đây, 03 bị cáo hoàn thiện dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, rồi luân phiên nhau sử dụng ma túy. Khi T3, P, T5 vừa ra về thì gặp lực lượng Công an phường S cùng với lực lượng an ninh trật tự cơ sở tổ dân phố T19, phường S đang đi tuần tra phát hiện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập các biên bản vụ việc, kiểm tra (test) nhanh chất ma túy trong cơ thể các bị cáo và tiến hành khám xét tạm giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Kết luận giám định số 1476/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chất màu nâu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS2 24058441 cùng chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống nhựa dài 2,3 cm và trong đoạn ống nhựa dài 02 cm trong túi niêm phong mã số PS2 24058440 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết nên không cân được khối lượng.

- Kết luận giám định số 1475/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần T6, Trần Anh T8, Nguyễn Văn T gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine.

(Đây là các nội dung giám định đối với hành vi phạm tội xảy ra ngày 14/10/2025).

- Kết luận giám định số 1616/KL-KTHS ngày 15/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Bên trong đoạn ống nhựa màu trắng trong túi niêm phong có mã số PS3 23029758 và chất màu trắng đục bám dính bên trong nõ thủy tinh trong túi niêm phong có mã số PS3 23029758 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết nên không cân được khối lượng.

- Kết luận giám định số 1617/KL-KTHS ngày 22/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Xuân T5, Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Nguyễn Hữu Q có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine.

(Đây là các nội dung giám định đối với hành vi phạm tội xảy ra ngày 03/11/2025)

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-KV6 ngày 03/7/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Xuân T5, Trần T6, Trần Anh T8 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung từ 11 năm đến 13 năm tù.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T3 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

3. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T5, Trần T6, Trần Anh T8 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T5 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T6 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh T8 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

4. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y39 5G, màu tím, số IMEI: 869353076934994, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 07798 3405, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại tạm giữ của Nguyễn Văn T).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số sê-ri: F9RW7LTXG5, số IMEI: 35 791787 704706 2, bên trong thân máy không có gắn thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại tạm giữ của Phạm Hoàng P).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 33755 4349, điện thoại iphone đã bị khoá do chủ sở hữu, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại tạm giữ của Trần T6).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, màu đen, số sê-ri: R58T700CKFB, số IMEI: 352469858191431, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 90806 8563, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại tạm giữ của Trần Anh T8).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng, số sê-ri: FCJCL07NN70K, số IMEI: 35 285611 156111 3, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 00250 18345, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại tạm giữ của Phạm Minh T3).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider màu đen - tím, biển kiểm soát: 76H1-480.57, số máy: CGA1547078, số khung: RLSDL11ANLV147084 đã qua sử dụng (tạm giữ của Phạm Minh T3).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria, màu đen - tím, biển kiểm soát: 76H1 - 495.22, số máy: CGA1618780, số khung: MH8DL11ANNJ118425, xe mô tô đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần Anh T8).

+ Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động iphone 14 pro Max màu xanh, số IMEI: 35 970237 468740 6, bên trong thân máy không có gắn thẻ sim (tạm giữ của Nguyễn Hữu Q).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 35 685911 870314 8, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 09334 95945 (tạm giữ của Phạm Hoàng P).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro Max màu trắng, số IMEI: 35 868641 166923 1, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 00608 30004 (tạm giữ của Trần Xuân T5).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 76H1-49542, số máy: G3D4E1143248, số khung: RLCUG1010NY372209 (tạm giữ của Phạm Hoàng P).

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 23022325 được dán kín, có chữ ký của ông Huỳnh Quang T13, Nguyễn Hàn N và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong túi niêm phong có: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng xanh, 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu vàng đen, 02 ống nhựa trong suốt, 01 nắp nhựa tròn màu trắng, 01 ống thủy tinh hình móc câu cùng toàn bộ vỏ bao gói giám định.

+ 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 24058439 được dán kín, có chữ ký của Phạm Minh T3, Nguyễn Tấn D, Võ Xuân H1, Huỳnh Quang T13, bên trong túi niêm phong có: 01 (một) chai nhựa dung tích 500ml, kích thước cao 19cm, đường kính miệng chai 2,6cm, đường kính đáy 5,5cm, mặt ngoài chai có chữ "PHÚ HẢI", chai không có nắp đậy; 01 (một) bật lửa gas màu trắng - đỏ, chiều dài bật lửa 7,5cm, bên ngoài bật lửa gas có hình quả táo màu cam, có dòng chữ HOA VIỆT, tại phần khò lửa không có nắp đậy bằng kim loại, tại điểm đầu phần vòi phun khí gas có gắn 01 đoạn giấy bạc dài 02cm; 01 (một) lưỡi dao lam, dài 4,3cm, rộng 2,2cm, màu trắng đã qua sử dụng, trên mặt dao lam có in chữ "BIC".

+ 02 (hai) khẩu trang màu trắng – xám; 01 (một) mảnh nilong màu trong suốt; 03 (ba) nỏ thủy tinh, mỗi nỏ có chiều dài 08cm, đường kính 0,6cm, đầu phễu đường kính 1,8cm.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài 08cm, đường kính 0,6cm, phần đầu phễu đường kính 1,8cm.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) bật lửa màu trắng – tím, trên thân bật lửa có in hình quả táo, đầu quẹt có gắn 01 (một) đoạn giấy bạc cuộn tròn thành ống.

+ 01 (một) túi nilong trong suốt, bên trong có 24 (hai mươi bốn) ống nhựa trong suốt, chiều dài mỗi ống dài 2,5cm, đường kính 0,6cm, một đầu được hàn kín, một đầu hở.

+ 01 (một) hộp giấy màu vàng kích thước (30x10x10) cm, bên trong có 09 (chín) ống nhựa (loại lò xo) gồm: màu xanh 02 (hai) ống, màu hồng 02 (hai) ống, màu đỏ 01 (một) ống, màu tím 01 (một) ống, màu vàng 02 (hai) ống, tất cả đều có kích thước dài 21,5cm, đường kính 0,6cm, 01 (một) ống màu trắng có kích thước dài 11cm, đường kính 0,6cm và 01 (một) bao nilong trong suốt, bên trong có 43 (bốn mươi ba) ống thủy tinh trong suốt, mỗi ống dài 25cm, đường kính 0,6cm.

+ 01 (một) bình kim loại màu vàng, trên thân bình có dòng chữ "IKURA" đầu bình được gắn với đầu khò màu xanh – cam, ống khò bằng kim loại, kích thước đầu khò (17,5x6) cm, phần bình cao 18cm, đường kính của bình 6,5cm.

+ 01 (một) bình kim loại màu trắng – cam, trên thân bình có dòng chữ "Gas eco", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu trắng – xanh, trên thân bình có dòng chữ "NaMilux", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu vàng, trên thân bình có dòng chữ "IKURA", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu vàng – cam, trên thân bình có dòng chữ "IKURA", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm.

+ 01 (một) bật lửa khò màu đen, kích thước (12x13x3) cm.

+ 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET màu trắng, bên trong có 14 (mười bốn) điếu thuốc lá màu trắng - vàng.

+ 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 24115818, có chữ ký của Nguyễn Hàn N, Huỳnh Quang T13 và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định.

+ 01 (một) bật lửa vỏ bằng nhựa có in chữ HOA VIỆT, có hình quả táo màu vàng, bộ phận đánh lửa bị hỏng, kích thước (7,2x2)cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có in dòng chữ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI NIVA, loại 450ml, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn đoạn ống nhựa màu đen được bọc bằng giấy bạc, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1 24058417, có chữ ký của Nguyễn C2, Trần Xuân T5, Nguyễn Quang T14, Nguyễn Quốc V1.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 600.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q nộp 300.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Đối với người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T8 vắng mặt nhưng tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T8 rút yêu cầu người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, căn cứ theo quy định tại các Điều 291, 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần Xuân T5, Trần T6, Trần Anh T8 và Nguyễn Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản vụ việc, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Ngày 14/10/2025, các bị cáo Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần T6 và Trần Anh T8 cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T để sử dụng, riêng bị cáo T3 còn chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: Nỏ thủy tinh, nắp chai, ống hút). Sau đó, 04 bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại miếu T18, thuộc Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Đến ngày 03/11/2025, các bị cáo Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P lại cùng nhau thỏa thuận góp tiền mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu Q để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong thì bị cáo P liên lạc với bị cáo Trần Xuân T5 bảo T5 mang dụng cụ sử dụng ma túy đến để sử dụng. Sau đó các bị cáo T3, P và T5 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực M (khu vực rừng dương), thuộc tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, ngoài việc bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên thì bị cáo còn sản xuất dụng cụ sử dụng ma túy (làm thủ công bằng việc sử dụng các bình khô gas để thổi các ống thủy tinh thành nỏ), với mục đích bán cho các đối tượng để sử dụng trái phép chất ma túy dạng đá, với số lượng 49 đơn vị dụng cụ, trong đó: Đã hoàn thiện 06 đơn vị dụng cụ nhưng đã bán 01 dụng cụ cho Phạm Hoàng P và 43 đơn vị dụng cụ chưa kịp hoàn thiện thì bị cơ

quan chức năng phát hiện.

[4] Căn cứ theo các Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Q thể hiện: Chất ma túy mà các bị cáo đã mua và tổ chức sử dụng vào ngày 14/10/2025 và 03/11/2025 là ma túy loại Methamphetamine nhưng mẫu giám định ở dạng vết nên không cân được khối lượng.

[5] Khi thực hiện các hành vi nêu trên thì các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần Xuân T5, Trần T6, Trần Anh T8 và Nguyễn Hữu Q đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo đều nhận thức được các hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Phạm Minh T3 và Phạm Hoàng P đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Trần Xuân T5, Trần T6 và Trần Anh T8 đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi truy tố các bị cáo theo các tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và các phương tiện liên quan, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm biên, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 251, khoản 3 Điều 254 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần Xuân T5, Trần T6, Trần Anh T8 và Nguyễn Hữu Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Trần T6, Phạm Hoàng P, Trần Xuân T5 và Nguyễn Hữu Q có ông nội là người tham gia

cách mạng, được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng nên được xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về các tình tiết có liên quan trong vụ án:

- Đối với nguồn gốc chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Hữu Q đã bán cho Phạm Minh T3: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu Q khai số ma túy trên do bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực gần Cảng cá T, thành phố Đà Nẵng, sau đó đã sử dụng một mình, còn lại thì cất giấu trong người, đến ngày 03/11/2025 thì bán lại cho T3. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy mà Q đã bán cho T3 nên Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để xác minh và xử lý sau là phù hợp.

- Đối với nguồn gốc chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn T đã bán cho Phạm Hoàng P: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nguồn gốc số ma túy trên do bị cáo mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua số điện thoại 0796538739, có tài khoản T15 tên "Anh" với số tiền 3.500.000 đồng, việc mua bán ma túy được bị cáo T thanh toán thông qua hình thức chuyển khoản đến tài khoản game (không nhớ tài khoản) của người bán ma túy. Tuy nhiên, qua sao kê tài khoản không phát hiện giao dịch có số tiền là 3.500.000 đồng. Kết luận trưng cầu giám định dữ liệu điện tử của bị cáo Nguyễn Văn T không tìm thấy dữ liệu có liên quan đến nội dung liên lạc mua bán ma túy với tài khoản Telegram tên "Anh", số điện thoại 0796538739 do bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1959, trú tại Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên chủ thuê bao nhưng bà B1 không sử dụng số thuê bao này. Do đó, chưa có căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn T bán cho P nên Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để xác minh và xử lý sau là phù hợp.

- Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Minh T3 và Phạm Hoàng P khai vào ngày 11/10/2025 có góp mỗi người số tiền 250.000 đồng mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo T3 đưa cho bị cáo P số tiền 100.000 đồng để mua 01 nỏ thủy tinh dùng vào việc sử dụng ma túy từ bị cáo Nguyễn Văn T. Sau đó, các bị cáo T3, P thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại miếu T18. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận việc bán ma túy các lần khác cho các bị cáo T3 và P, chỉ thừa nhận 01 lần bán ma túy cho P vào ngày 14/10/2025 và thừa nhận bán cho P 01 nỏ thủy tinh sử dụng ma túy vào ngày 11/10/2025. Ngoài lời khai của các bị cáo T3 và P thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo T có bán ma túy vào ngày 11/10/2025 như các bị cáo T3 và P đã khai. Tại phiên tòa, các bị cáo T3 và P xác định chỉ mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T 01 lần vào ngày 14/10/2025. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý bị cáo T đối với lần bán ma túy vào ngày 11/10/2025 theo lời khai của các bị cáo T3 và P.

- Đối với dữ liệu tài khoản ngân hàng của bị cáo Nguyễn Văn T phát sinh nhiều giao dịch chuyển tiền của bị cáo Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P cho T. Tuy nhiên, các thông tin chuyển khoản không có nội dung, qua lấy lời khai, đối chất không đủ chứng cứ để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Đối với nguồn gốc nỏ thủy tinh mà bị cáo Trần Xuân T5 dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/11/2025: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Xuân T5 khai nỏ thủy tinh nêu trên được bị cáo mua trước đó khoảng một tháng của một người đàn ông hành nghề xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Cảng cá T, Thành phố Đà Nẵng. Qua điều tra không chứng minh được đối tượng đã bán dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Trần Xuân T5 nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (sử dụng một mình) của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Q. Qua xác minh có căn cứ xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*". Do đó, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 23022325 được dán kín, có chữ ký của ông Huỳnh Quang T13, Nguyễn Hàn N và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong túi niêm phong có: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng xanh, 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu vàng đen, 02 ống nhựa trong suốt, 01 nắp nhựa tròn màu trắng, 01 ống thủy tinh hình móc câu cùng toàn bộ vỏ bao gói giám định; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 24058439 được dán kín, có chữ ký của Phạm Minh T3, Nguyễn Tấn D, Võ Xuân H1, Huỳnh Quang T13, bên trong túi niêm phong có: 01 (một) chai nhựa dung tích 500ml, kích thước cao 19cm, đường kính miệng chai 2,6cm, đường kính đáy 5,5cm, mặt ngoài chai có chữ "PHÚ HẢI", chai không có nắp đậy; 01 (một) bật lửa gas màu trắng - đỏ, chiều dài bật lửa 7,5cm, bên ngoài bật lửa gas có hình quả táo màu cam, có dòng chữ HOA VIỆT, tại phần khò lửa không có nắp đậy bằng kim loại, tại điểm đầu phần vòi phun khí gas có gắn 01 đoạn giấy bạc dài 02cm; 01 (một) lưỡi dao lam, dài 4,3cm, rộng 2,2cm, màu trắng đã qua sử dụng, trên mặt dao lam có in chữ "BIC"; 02 (hai) khẩu trang màu trắng - xám; 01 (một) mảnh nilong màu trong suốt; 03 (ba) nỏ thủy tinh, mỗi nỏ có chiều dài 08cm, đường kính 0,6cm, đầu phễu đường kính 1,8cm; 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài 08cm, đường kính 0,6cm, phần đầu phễu đường kính 1,8cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) bật lửa màu trắng - tím, trên thân bật

lửa có in hình quả táo, đầu quẹt có gắn 01 (một) đoạn giấy bạc cuộn tròn thành ống; 01 (một) túi nilong trong suốt, bên trong có 24 (hai mươi bốn) ống nhựa trong suốt, chiều dài mỗi ống dài 2,5cm, đường kính 0,6cm, một đầu được hàn kín, một đầu hở; 01 (một) hộp giấy màu vàng kích thước (30x10x10) cm, bên trong có 09 (chín) ống nhựa (loại lò xo) gồm: màu xanh 02 (hai) ống, màu hồng 02 (hai) ống, màu đỏ 01 (một) ống, màu tím 01 (một) ống, màu vàng 02 (hai) ống, tất cả đều có kích thước dài 21,5cm, đường kính 0,6cm, 01 (một) ống màu trắng có kích thước dài 11cm, đường kính 0,6cm và 01 (một) bao nilong trong suốt, bên trong có 43 (bốn mươi ba) ống thủy tinh trong suốt, mỗi ống dài 25cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) bình kim loại màu vàng, trên thân bình có dòng chữ "IKURA" đầu bình được gắn với đầu khò màu xanh – cam, ống khò bằng kim loại, kích thước đầu khò (17,5x6) cm, phần bình cao 18cm, đường kính của bình 6,5cm; 01 (một) bình kim loại màu trắng – cam, trên thân bình có dòng chữ "Gas eco", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu trắng – xanh, trên thân bình có dòng chữ "NaMilux", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu vàng, trên thân bình có dòng chữ "IKURA", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu vàng – cam, trên thân bình có dòng chữ "IKURA", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bật lửa khò màu đen, kích thước (12x13x3) cm. Đây là các công cụ mà các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần T6, Trần Anh T8 sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET màu trắng, bên trong có 14 (mười bốn) điếu thuốc lá màu trắng - vàng. Đây là đồ vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 24115818, có chữ ký của Nguyễn Hàn N, Huỳnh Quang T13 và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định; 01 (một) bật lửa vỏ bằng nhựa có in chữ HOA VIỆT, có hình quả táo màu vàng, bộ phận đánh lửa bị hỏng, kích thước (7,2x2)cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có in dòng chữ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI NIVA, loại 450ml, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn đoạn ống nhựa màu đen được bọc bằng giấy bạc, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1 24058417, có chữ ký của Nguyễn C2, Trần Xuân T5, Nguyễn Quang T14, Nguyễn Quốc V1. Đây là các công cụ mà các bị cáo Phạm Hoàng P, Phạm Minh T3, Trần Xuân T5 sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y39 5G, màu tím, số IMEI: 869353076934994, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 07798 3405, điện thoại đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn

Văn T). Đây là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số sê-ri: F9RW7LTXG5, số IMEI: 35 791787 704706 2, bên trong thân máy không có gắn thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng (tạm giữ của Phạm Hoàng P). Đây là phương tiện mà bị cáo Phạm Hoàng P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 33755 4349, điện thoại iphone đã bị khoá do chủ sở hữu, điện thoại đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần T6). Đây là phương tiện mà bị cáo Trần T6 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, màu đen, số sê-ri: R58T700CKFB, số IMEI: 352469858191431, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 90806 8563, điện thoại đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần Anh T8). Đây là phương tiện mà bị cáo Trần Anh T8 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng, số sê-ri: FCJCL07NN70K, số IMEI: 35 285611 156111 3, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 00250 18345, điện thoại đã qua sử dụng (tạm giữ của Phạm Minh T3). Đây là phương tiện mà bị cáo Phạm Minh T3 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider màu đen - tím, biển kiểm soát: 76H1-480.57, số máy: CGA1547078, số khung: RLSDL11ANLV147084 đã qua sử dụng. Qua xác minh, có căn cứ xác định xe mô tô trên của bị cáo Phạm Minh T3 đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 14/10/2025, bị cáo Phạm Minh T3 sử dụng xe mô tô trên chở bị cáo Phạm Hoàng P đi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T và sau đó chở bị cáo P đến miếu T18 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành tra cứu dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả đến ngày 27/05/2026 không có trong cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4. Đây là phương tiện mà bị cáo Phạm Minh T3 sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria, màu đen - tím, biển kiểm soát: 76H1-495.22, số máy: CGA1618780, số khung: MH8DL11ANNJ118425, xe mô tô đã qua sử dụng. Qua xác minh, có căn cứ xác định xe mô tô trên là của bị cáo Trần Anh T8 đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày

14/10/2025, bị cáo Trần Anh T8 sử dụng xe mô tô trên chỗ bị cáo Trần T6 đến miếu T18 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành tra cứu dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả đến ngày 27/05/2026 không có trong cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4. Đây là phương tiện mà bị cáo Trần Anh T8 sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Số tiền nêu trên do bị cáo Trung thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Hoàng P mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động iphone 14 pro Max màu xanh, số IMEI: 35 970237 468740 6, bên trong thân máy không có gắn thẻ sim (tạm giữ của Nguyễn Hữu Q). Đây là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hữu Q sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 35 685911 870314 8, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 09334 95945 (tạm giữ của Phạm Hoàng P). Đây là phương tiện mà bị cáo Phạm Hoàng P sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro Max màu trắng, số IMEI: 35 868641 166923 1, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 00608 30004 (tạm giữ của Trần Xuân T5). Đây là phương tiện mà bị cáo Trần Xuân T5 sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO, không có biển kiểm soát, màu trắng đen, số máy: JA69E5065746, số khung: MH1JA4650RK065499. Qua xác minh, có căn cứ xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Thành L2 mua tại Cửa hàng S1, địa chỉ: B H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi vào đầu tháng 11/2025 với số tiền là 48.500.000 đồng và đang chờ làm thủ tục cấp biển kiểm soát theo quy định. Vào ngày 03/11/2025, bị cáo Trần Xuân T5 hỏi mượn xe mô tô trên của L2 để đi về nhà ăn cơm. Việc bị cáo Trần Xuân T5 sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội thì ông L2 hoàn toàn không biết. Tiến hành tra cứu dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả đến ngày 17/3/2026 không có trong cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Thành L2 là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 76H1-49542, số máy: G3D4E1143248, số

khung: RLCUG1010NY372209. Qua xác minh, có căn cứ xác định xe mô tô trên do bị cáo Phạm Hoàng P đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 03/11/2025, bị cáo Phạm Hoàng P sử dụng xe mô tô trên chở bị cáo Phạm Minh T3 đi mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành tra cứu dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả đến ngày 27/01/2026 không có trong cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4. Đây là phương tiện mà bị cáo Phạm Hoàng P sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy điện, nhãn hiệu HTN BIKE, số loại: M113, màu xanh lam. Qua điều tra, có căn cứ xác định xe máy điện nêu trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ của bị cáo Phạm Hoàng P). Vào ngày 03/11/2025, bị cáo P sử dụng xe máy điện nêu trên chở bị cáo Phạm Minh T3 đến khu vực rừng dương để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà C hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại xe máy điện nêu trên cho bà Nguyễn Thị C là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 77G1-68873, số máy: CGA1531421, số khung: RLSDL11ANKV131396. Qua xác minh, có căn cứ xác định xe mô tô nêu trên do ông Võ Văn H2 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/9/2022, ông Võ Văn H2 bán xe mô tô trên cho ông Phạm Văn B với số tiền 5.000.000 đồng, có lập hợp đồng mua bán xe và thực hiện việc chứng thực tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (cũ). Ngày 03/11/2025, bị cáo Nguyễn Hữu Q mượn xe mô tô trên của ông B để đi bán ma túy nhưng ông B hoàn toàn không biết việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô trên đi bán ma túy và cũng không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Q. Qua tra cứu xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng theo cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 tính đến ngày 27/01/2026. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông Phạm Văn B là có căn cứ.

[11] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bán trái phép chất ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính số tiền 1.100.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo T 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu Q đã bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 600.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q nộp số tiền 300.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần Xuân T5, Trần T6, Trần Anh T8 và Nguyễn Hữu Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/01/2026).

2. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T3 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T3 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/01/2026).

3. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/01/2026).

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T5 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T5 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/01/2026).

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần T6 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần T6 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/01/2026).

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T8 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần Anh T8 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/01/2026).

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/01/2026).

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

8.1. Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y39 5G, màu tím, số IMEI: 869353076934994, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 07798 3405, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số sê-ri: F9RW7LTXG5, số IMEI: 35 791787 704706 2, bên trong thân máy không có gắn thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 33755 4349, điện thoại iphone đã bị khoá do chủ sở hữu, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, màu đen, số sê-ri: R58T700CKFB, số IMEI: 352469858191431, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 89840 48000 90806 8563, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng, số sê ri: FCJCL07NN70K, số IMEI: 35 285611 156111 3, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 00250 18345, điện thoại đã qua sử dụng.

(05 điện thoại trên được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24005867 dán kín, đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký của Võ Hoàng N1).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider màu đen - tím, biển kiểm soát: 76H1-480.57, số máy: CGA1547078, số khung: RLSDL11ANLV147084, xe mô tô đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria, màu đen - tím, biển kiểm soát: 76H1-495.22, số máy: CGA1618780, số khung: MH8DL11ANNJ118425, xe mô tô đã qua sử dụng.

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động iphone 14 pro Max màu xanh, số IMEI: 35 970237 468740 6, bên trong thân máy không có gắn thẻ sim.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 35 685911 870314 8, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 09334 95945.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro Max màu trắng, số IMEI: 35 868641 166923 1, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 00608 30004.

(03 điện thoại trên được đựng trong 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 24005870, có chữ ký của Nguyễn Thành T16, Võ Hoàng N1 và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 76H1-49542, số máy: G3D4E1143248, số khung: RLCUG1010NY372209.

8.2. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 23022325 được dán kín, có chữ ký của ông Huỳnh Quang T13, Nguyễn Hàn N và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong túi niêm phong có: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng xanh, 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu vàng đen, 02 ống nhựa trong suốt, 01 nắp nhựa tròn màu trắng, 01 ống thủy tinh hình móc câu cùng toàn bộ vỏ bao gói giám định.

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 24058439 được dán kín, có chữ ký của Phạm Minh T3, Nguyễn Tấn D, Võ Xuân H1, Huỳnh Quang T13, bên trong túi niêm phong có: 01 (một) chai nhựa dung tích 500ml, kích thước cao 19cm, đường kính miệng chai 2,6cm, đường kính đáy 5,5cm, mặt ngoài chai có chữ "PHÚ HẢI", chai không có nắp đậy; 01 (một) bật lửa gas màu trắng - đỏ, chiều dài bật lửa 7,5cm, bên ngoài bật lửa gas có hình quả táo màu cam, có dòng

chữ HOA VIỆT, tại phần khò lửa không có nắp đậy bằng kim loại, tại điểm đầu phần vòi phun khí gas có gắn 01 đoạn giấy bạc dài 02cm; 01 (một) lưỡi dao lam, dài 4,3cm, rộng 2,2cm, màu trắng đã qua sử dụng, trên mặt dao lam có in chữ "BIC".

- 02 (hai) khẩu trang màu trắng – xám; 01 (một) mảnh nilong màu trong suốt; 03 (ba) nỏ thủy tinh, mỗi nỏ có chiều dài 08cm, đường kính 0,6cm, đầu phễu đường kính 1,8cm.

- 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài 08cm, đường kính 0,6cm, phần đầu phễu đường kính 1,8cm.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) bật lửa màu trắng – tím, trên thân bật lửa có in hình quả táo, đầu quẹt có gắn 01 (một) đoạn giấy bạc cuộn tròn thành ống.

- 01 (một) túi nilong trong suốt, bên trong có 24 (hai mươi bốn) ống nhựa trong suốt, chiều dài mỗi ống dài 2,5cm, đường kính 0,6cm, một đầu được hàn kín, một đầu hở.

- 01 (một) hộp giấy màu vàng kích thước (30x10x10) cm, bên trong có 09 (chín) ống nhựa (loại lò xo) gồm: màu xanh 02 (hai) ống, màu hồng 02 (hai) ống, màu đỏ 01 (một) ống, màu tím 01 (một) ống, màu vàng 02 (hai) ống, tất cả đều có kích thước dài 21,5cm, đường kính 0,6cm, 01 (một) ống màu trắng có kích thước dài 11cm, đường kính 0,6cm và 01 (một) bao nilong trong suốt, bên trong có 43 (bốn mươi ba) ống thủy tinh trong suốt, mỗi ống dài 25cm, đường kính 0,6cm.

- 01 (một) bình kim loại màu vàng, trên thân bình có dòng chữ "IKURA" đầu bình được gắn với đầu khò màu xanh – cam, ống khò bằng kim loại, kích thước đầu khò (17,5x6) cm, phần bình cao 18cm, đường kính của bình 6,5cm.

- 01 (một) bình kim loại màu trắng – cam, trên thân bình có dòng chữ "Gas eco", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu trắng – xanh, trên thân bình có dòng chữ "NaMilux", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu vàng, trên thân bình có dòng chữ "IKURA", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm; 01 (một) bình kim loại màu vàng – cam, trên thân bình có dòng chữ "IKURA", đường kính bình 6,5cm, cao 18cm.

- 01 (một) bật lửa khò màu đen, kích thước (12x13x3) cm.

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET màu trắng, bên trong có 14 (mười bốn) điếu thuốc lá màu trắng - vàng.

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 24115818, có chữ ký của Nguyễn Hàn N, Huỳnh Quang T13 và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bật lửa vỏ bằng nhựa có in chữ HOA VIỆT, có hình quả táo màu vàng, bộ phận đánh lửa bị hỏng, kích thước (7,2x2)cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có in dòng chữ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI NIVA, loại 450ml, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn đoạn ống nhựa màu đen được bọc bằng giấy bạc, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1 24058417, có chữ ký của Nguyễn C2, Trần Xuân T5, Nguyễn Quang T14, Nguyễn Quốc V1.

(theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/3/2026 và 10/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q và Cơ quan Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực, thuộc Phân Trại tạm giam Đ; Giấy nộp tiền mặt vào tài khoản tạm giữ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Q ngày 10/6/2026).

9. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

10. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Minh T3, Phạm Hoàng P, Trần Xuân T5, Trần T6, Trần Anh T8 và Nguyễn Hữu Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

11. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng CSĐTTP về MT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong

- Lưu: Hồ sơ vụ án.